



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL#: _____

I-171: Y NC

EXIT VISÁ #: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

HO # : _____

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HOANG HUY DOAN
Last Middle First

Current Address: 166/1 Phan Dinh Phung K5 Trung Binh Dien Hoa

Date of Birth: 10-08-1937 Place of Birth: Nghé An

Previous Occupation (before 1975) Captain
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 07-02-1975 To 01-18-1982
Years: 06 Months: 05 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

[illegible]

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Montclair 9-5-89

Kính gửi bà chủ tịch !
Khúc Minh Thúc

Cháu là MINH NHẬT PHẠM, hôm nay
cháu gửi lên những giấy tờ hội cần đến.

Cho cháu thăm hỏi sức khỏe của bà và
công việc hằng ngày, cháu cảm ơn sự
giúp đỡ của hội và tiện đây cháu
xin nhờ hội giúp cho chủ bạn của bố
cháu, giấy tờ của chủ cháu gửi kèm
theo đây, cháu cũng ~~đ~~ làm cho chủ
ấy ở dưới đây rồi, mà sao cháu không
tránh làm hội gì hết ạ, xin giúp
đỡ chủ ấy cũng như giúp đỡ cháu
, cháu không biết làm gì hơn cả,
nên cần gì đến ở giấy tờ và cái chi
mình cho cháu biết nhé ! cháu chỉ
biết nghe sao, làm vậy thôi, thành
thật cảm ơn.

Cháu xin đừng nguyên chức bà chủ
tịch và quý vị trong hội được đo sức
khỏe tràn đầy để còn giúp đỡ chúng cháu
mãi. 😊

Cháu

Minh Nhật Phạm

HCM city

ĐÔ-THÀNH SAIGON

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TÒA HÀNH-CHANH QUẬN NHÌ

HỘ-TỊCH

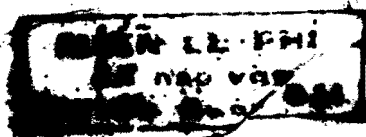
Số hiệu 6477A

DL 7/1

TRÍCH-LỤC BỘ TÀI SẢN

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi lăm (19 7)

Tên, họ đứa nhỏ.....	HOANG-THI THANH-THUY
Phái.....	Nữ
Ngày sanh.....	Tam tháng tam năm một ngàn chín trăm sáu mươi lăm - 17 giờ
Nơi sanh.....	Saigon, 284 Cong-Quynh
Tên, họ người Cha.....	HOANG-HUY-DONG
Tu.....	Hai mươi tám
Nghề-nghiệp.....	Quan nhân
Nơi cư-ngụ.....	Saigon, Qu. xa Phu-Lam B
Tuổi.....	muoi lam
Nghề-nghiệp.....	tro
Nơi cư-ngụ.....	ai xa Phu-Lam B
Vợ chánh h.....	ah



Saigon, ngày 9 tháng 8 năm 19 65
TRÍCH-LỤC Y BỐN CHÁNH:
tháng 10 năm 19 71
QUẬN NHÌ

SƯỞNG HỮU-XƯƠNG

NAM CÔNG-HOÀ

BỘ TƯ- PHÁP

SỞ TƯ- PHÁP NAM- PHÂN

TOA BÌNH- DƯƠNG

(1) Ngày 5-9-1963

Giấy thế- vi khai sanh

cho Hoàng- huy- ĐÔNG.

(1) Số 34.

Trích- lục văn- kiện thế- vi hộ- tịch lưu trữ tại Phòng Lục- S/TO.

Toà HGRQ. BÌNH DƯƠNG

1. 3. bản chánh giấy thế- vi khai sanh

do Hoàng- huy- ĐÔNG xin cấp đã được

Ở Đạ Thủ- Thu Chánh- Án Toà HGRQ. BÌNH DƯƠNG

với tư- cách Thành- viên Hoà- Giải, lập ngày 1963.

và đã trước- bạ ;

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY :

Tôn- văn- Tèo, Ông- văn- Ngai và Nguyễn Long.

Những- lân- chứng này, sau khi nghiên- cứu của Nghị- định

ngày 17-11-1947 của Thủ- Tướng Chánh- Án Lâm- Thời hân

Việt- Nam và điều 363 và kế- tiếp Hình- 1 tại Canl bởi

Sắc- Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi từ- đó, quả- quyết và biết

chắc- rằng :

Hoàng- huy- ĐÔNG (nam)

- sanh ngày 10-1937, tại làng 34- (ta;

tỉnh Nghệ- An (trung- Phần) là con của Hoàng-

văn- Hà (c) và Phan- thị- Tuyết.

TRÍCH- LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

ngày 13 tháng 5 năm 1964

CHÁNH- LỤC- SỰ.

Lệ- phí: 5\$00

(1) Lập- lại số, ngày- tháng
năm- trên- đây- mỗi
trích- lục.



BỘ NỘI VỤ
TRẠI XUÂN PHƯỚC
số 22 / GRT .

CỘNG-HÒA XÃ-HỘI CHỦ-NGHĨA VIỆT-NAM
Độc Lập Tự Do Hạnh Phúc
-oOo-

Mẫu số CC.QLTC
bản hành theo
Công-văn số
2725 ngày
27.11.1972

0030.78.1449.2

/// I Ấ Y R A T R A I
7

Theo Thông-tư số 966-BCA/TT ngày 31.05.1961 của
Bộ Nội Vụ. Thi hành án văn, quyết định tha số 02/QĐ ngày 05.01.1982
của Bộ Nội Vụ .

Nay cấp giấy tha cho anh chị có tên sau đây .

- Họ tên khai sinh HOÀNG-HUY-ĐÔNG
- Họ tên thường gọi
- Họ tên bí danh
- Sinh ngày 08 tháng 10 năm 1937
- Nơi sinh Nghệ-An
- Nơi đang ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt .

166/1 Phan đình Phùng, Biên-Hòa, Đồng-Nai .

- Can tội (Đại Úy (Ngụy) huấn luyện viên tuần giang)
- Bị bắt ngày 02.07.1975 , án phạt 03 năm TTCT .
- Theo quyết định, án văn số 200/QĐ ngày 8.12.1978 của BNV
- Đã tang án lần, cộng thành tháng .
- Đã được giảm án lần, cộng thành tháng .

Nay về cư trú tại 166/1 Phan đình Phùng, Biên Hòa, Đồng-Nai .

NHẬN XÉT QUÁ TRÌNH CẢI TẠO .

- TƯ TƯỞNG - Xác định rõ tội lỗi chịu sự cải tạo .
- HỌC TẬP - Chấp hành đầy đủ tiếp thu tốt .
- LAO ĐỘNG - Cố gắng đảm bảo ngày công .
- NỘI QUY - Chấp hành được ít sai phạm .

Đề nghị UBND, Công An các cấp căn cứ vào tình hình đặc điểm
của địa phương, tính chất tội lỗi và thái độ cải tạo của đương sự mà
quy định nơi cư trú (cụ thể là tháng). Đồng thời tiến hành các biện
pháp quản lý khác cho thích hợp. Nhằm tạo mọi điều kiện cho đương sự
làm an sinh sống trở thành người dân lương thiện .

Lên tay ngón trỏ phải

- Của Hoàng-Huy-Đông
- Danh bản số 6243
- Lập tại Tân Hiệp
(ấn chỉ)

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy
(ký tên)
HOÀNG-HUY-ĐÔNG

Ngày 18 tháng 01 năm 1982

KT. Giám thị
(ấn ký)
HỒ-TRÍ-TÍN

- SAO Y BẢN CHÍNH -
Số 1046/UBTD ngày 06/12/1983
CHỨNG THỰC SAO Y BẢN CHÍNH
UBND. PHƯỜNG TRUNG ĐÚNG



ỦY-VIÊN THU-KÝ

Nguyễn Thị Bội

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS
CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘ ĐƠN

ODP IV # _____

Date: _____
Ngày: 12-11-1987

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Xin Điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt: Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

Mail or send the completed questionnaire to:
Gửi số câu hỏi này tới:

131 Soi Tien Siang 127 PANTBLUM
Sathorn Tai Road Building Sathorn
Bangkok Thailand 10120
10120 THAILAND

A. Basic Identification Data/Lý Lịch căn-bản

1. Name
Họ, tên : HOANG HUY-DONG Sex: Phái Nam
2. Other Names
Họ, tên khác : Không có
3. Date/Place of Birth
Ngày/Nơi Sinh : 08-10-1937 Nghệ an
4. Residence Address
Địa-chỉ thường-trú : 166/1 đường Phan đình Phùng K5 P. Trung Dũng Bền Hòa
Đồng Nai
5. Mailing Address
Địa-chỉ thư-tử : 166/1 đường Phan đình Phùng K5 P. Trung Dũng Bền Hòa
Đồng Nai
6. Current Occupation
Nghề-nghiệp hiện tại : Trồng lúa và chăn nuôi

B. Relatives To Accompany Me/Bà con cùng đi với tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)

(CHÚ-Y: Vợ/chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S))

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên-hệ gia-đình
1. <u>Vợ gia đình đã ly hôn, đã đi xuất cảnh, đã cưới, chính quyền địa</u>					
2. <u>phương chấp thuận, hồ sơ đã chuyển về Bộ Nội Vụ Việt Nam từ năm 1986</u>					
3. <u>con tôi, chị Xì, xuất cảnh một mình</u>					
4. <u>Hồ sơ diện con lai, vì gia đình tôi có 2 đứa con, một em bé</u>					
5. <u>nhảy lại từ lúc sinh ra một hai ngày.</u>					
6.					
7.					
8.					
9.					
10.					
11.					
12.					

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(CHÚ-Y: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, giá-thú (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn không chung-ngủ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam/Họ Hàng ở Ngoại Quốc

Of Myself/của tôi

Of My Spouse/của vợ/chồng

1. Closest Relative In the U.S.
Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ

a. Name
Họ, Tên : không có

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình : _____

c. Address
Địa-chỉ : _____

d. Date of Relatives Arrival
in the U.S.
Ngày bà con đến Mỹ : _____

2. Closest Relative in Other Foreign Countries
Bà con Thân-thuộc nhất ở các nước khác

a. Name
Họ, tên : không có

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình : _____

c. Address
Địa-chỉ : _____

D. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thể Gia-Đình (Sống/Chết)

1. Father
Cha : HOANG VAN HA chết (Cha)

2. Mother
Mẹ : PHAM THI TUYET chết (me)

3. Spouse
Vợ/Chồng : Pham Kieu NGA Vợ

4. Former Spouse (if any)
Vợ/Chồng trước (nếu có): không có

5. Children
Con cái: (1) HOANG THAI HUUY

(2) HOANG THUC LINH

(3) HOANG THI THANH THUY

(4) HOANG ANH TUAN

(5) _____

(6) _____

(7) _____

(8) _____

(9) _____

6. Siblings
Anh chị em: (1) HOANG VAN TO' anh

(2) HOANG THI HUONG chị

(3) HOANG THI DONG em

(4) _____

(5) _____

(6) _____

(7) _____

(8) _____

(9) _____

E. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of you or your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công-sở của chính-phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ

1. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____
Position title
Chức-vụ : _____
Agency/Company/Office
Số/Hang/Văn-Phòng : _____
Length of Employment From: To:
Thời-gian làm việc Từ _____ Đến _____
Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____
Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

2. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____
Position title
Chức-vụ : _____
Agency/Company/Office
Số/Hang/Văn-Phòng : _____
Length of Employment From: To:
Thời-gian làm việc Từ _____ Đến _____
Name of American Supervisor
Tên họ giám-Thị Mỹ: _____
Reason for Separation
Lý-do nghỉ-việc : _____

3. Employee Name
Tên Họ nhân-viên : _____
Position title
Chức-vụ : _____
Agency/Company/Office
Số/Hang/Văn-Phòng : _____
Length of Employment From: To:
Thời gian làm việc Từ _____ Đến _____
Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____
Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

F. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Ban Hoac Vo/Chong Da Cong-vu voi Chinh-phu Viet-Nam

1. Name of Person Serving
Họ tên người tham-gia: HOANG HUY DONG
2. Dates: From: To:
Ngày, tháng, năm Từ 10-11-1957 Đến 30-04-1975
3. Last Rank
Cấp-bậc cuối-cùng : Đại úy Serial Number:
Số thẻ nhân-viên: 080501
4. Ministry/Office/Military Unit
Bộ/số/Đơn-Vị Binh-Chung : BỘ CHỈ HUY LIÊN ĐOÀN TUẦN GIANG/HẢI QUÂN
5. Name of Supervisor/C.O.
Họ tên người giám-thị/sĩ-quan
chỉ-huy : ĐO ĐỐC TRẦN VĂN CHƠN
ĐẠI TÁ NGUYỄN VĂN KINH

Cải tạo về Tháng 09-1987

6. Reason for Separation
Lý do nghỉ việc

Biên cố 30-04-1975

7. Names of American Advisor(s):
Họ tên cố-vấn Mỹ

Không nhớ tên

8. U.S. Training Courses in Vietnam:
Chương-Trình huấn-luyện Hoa-Kỳ
tại Việt-Nam

Không

9. U.S. Awards or Certificates

Name of award:

Date received:

Phân-thưởng hoặc giấy khen:

Mặt huy

Ngày nhận:

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available.
Available? Yes ☐ No ☐.)

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo bất cứ văn-bằng, giấy ban-khen, hoặc chứng-thủ nếu có.
Đừng sợ có không? Có ☐ Không ☐.)

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã huấn-luyện ở
ngoại quốc

1. Name of Student/Trainee:

Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện:

Không

2. School and School Address :
Trường và địa-chỉ nhà trường :

3. Dates:
Ngày, tháng, năm

From
Từ:

To
Tới:

4. Description of Courses :
Mô-tả ngành học :

5. Who paid for training? :

AI đài-tho chương-trình huấn-luyện? :

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes ☐ No ☐.)

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có ☐ Không ☐)

H. Re-education of You or Your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã học-tập cải-tạo

1. Name of Person in Reeducation:

Họ tên người đi học-tập cải-tạo :

HOANG HUY-DONG

2. Time in Reeducation: From:

To:

Thời gian học-tập

Từ:

02-07-1975

Tới:

18-01-1982

3. Still in Reeducation?*

Yes

No

Vẫn còn học-tập cải-tạo?*

Có

Không

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)

*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?/Ghi chú phụ-thuộc

Cáo Hồ Sĩ quân bị do Bộ Chỉ huy Liên quân quân sự trung ương quân sự trực tiếp Phòng
Tổng quân Trại Bô Tổng Tham mưu Quân lực VNCH.
Cáo quân trực tiếp bị thất lạc trong thời gian chiến tranh.

Signature

Ký tên :

dml

Date

Ngày:

12-11-1987

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire

Xin nêu ra tất-cả giấy-tờ kèm theo với số câu hỏi này